

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hà và bà Nguyễn Nhân Khánh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 28/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 560/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh ngày 12/02/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn CM, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Cơ tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị Th (Nguyễn Thị Th), sinh năm 1971; có vợ Hồ Thị Nh, sinh năm 2000 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng dân cư Thôn CM, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1991, chức vụ: Trưởng Ban quản lý rừng Cộng đồng dân cư Thôn CM, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn CM, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2020, Trần Văn Th một mình từ nhà lên rừng để kiểm mây thì phát hiện rừng tự nhiên tại lô 02, khoảnh 03, tiểu khu 414 do Cộng đồng dân cư Thôn CM, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý, bảo vệ nên Thắng nảy sinh ý định chặt phá rừng để lấy đất trồng cây Keo. Đến tháng 5

năm 2020, Th tự ý dùng 01 cái rựa và 01 máy cưa xăng lên lô 02, khoảnh 03, tiểu khu 414 chặt phá rừng trong khoảng thời gian từ 20 đến 30 ngày. Sau khi chặt phá xong, Th đốt thực bì và trồng cây Keo trên diện tích rừng đã chặt phá trái phép. Đến ngày 26 tháng 11 năm 2020, Hạt Kiểm lâm huyện NĐ phối hợp với Ban quản lý rừng Cộng đồng dân cư thôn CM và Ủy ban nhân dân xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại lô 02, khoảnh 03, tiểu khu 414 rừng bị chặt phá trái phép với diện tích 3.544 m² thuộc loại rừng phòng hộ.

* Về vật chứng: Hạt Kiểm lâm huyện NĐ tạm giữ, gồm:

- 01 cái rựa có lưỡi bằng kim loại màu đen, có chiều dài 36 cm, chiều rộng 04 cm; cán rựa làm bằng gỗ màu nâu đen, có chiều dài 34 cm, đường kính 03 cm.
- 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu đỏ - trắng, có 01 lam cưa được làm bằng kim loại, có chiều dài 80 cm, chiều rộng 09 cm, 01 sợi xích cưa được làm bằng kim loại.

Tại kết luận giám định ngày 26/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận như sau:

- Tổng diện tích khu vực rừng bị chặt phá trái pháp luật là: 3.544 m² thuộc lô 02, khoảnh 03, tiểu khu 414, xã TL, huyện NĐ do Cộng đồng dân cư thôn CM quản lý, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng tự nhiên nghèo kiệt.
- Tổng trữ lượng gỗ rừng bị thiệt hại (gỗ cây đứng) là: 13,464 m³.
- Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là: 6,468 m³.
- Tất cả số gỗ bị thiệt hại trên thuộc nhóm gỗ thông thường.

Tại Công văn số 1155 ngày 11/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế trả lời: *“Hiện nay, việc xác định giá cây đứng và giá quyền sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chưa được xác lập, do đó nội dung giám định giá trị thiệt hại môi trường chưa có cơ sở để giám định”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Nam Đông, kết luận như sau:

- Tổng giá trị thiệt hại của lâm sản bị hủy hoại tại lô 02, khoảnh 03, tiểu khu 414 tại thời điểm tháng 5 năm 2020 là 7.115.000 đồng.
- Giá trị thiệt hại về môi trường theo Thông tư 32/2018/TT-BNNPTNT: Không có căn cứ để định giá.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự anh Phạm Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.115.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp đủ số tiền 7.115.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-NĐ ngày 26/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông trình bày luận tội và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn dân sự; bị cáo có ông, bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho nguyên đơn dân sự, yêu cầu nguyên đơn dân sự liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông để nhận số tiền 7.115.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng, hiệu STIHL màu đỏ - trắng, có 01 lam cưa được làm bằng kim loại, có chiều dài 80 cm, chiều rộng 09 cm, 01 sợi xích cưa được làm bằng kim loại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện nguyên đơn dân sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông để bồi thường đầy đủ cho nguyên đơn dân sự, nên đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo mới phạm tội lần đầu mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, nguyên đơn dân sự không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra xác định được, đầu tháng 5 năm 2020 Trần Văn Th là người đã dùng rựa, máy cưa xăng để chặt phá rừng với mục đích là để lấy đất trồng cây Keo khi không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Theo biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản xác minh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì diện tích rừng bị hủy hoại là 3.544 m²

thuộc loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng tự nhiên nghèo kiệt, giá trị lâm sản bị thiệt hại là 7.115.000 đồng tại lô 02, khoảnh 03, tiểu khu 414 do Cộng đồng dân cư Thôn CM, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý, bảo vệ. Như vậy, với hành vi phạm tội nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, xâm phạm nghiêm trọng đến sự ổn định bền vững môi trường sinh thái, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Th không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ; ông, bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến. Hơn nữa trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội có một phần thiếu sót của chính quyền địa phương xã Thượng Lộ và Kiểm lâm viên được giao phụ trách địa bàn, vì bị cáo có hành vi Hủy hoại rừng phòng hộ trong một thời gian dài, sau đó đốt và trồng cây Keo (từ tháng 5/2020 đến tháng 11/2020) mới được phát hiện là thực hiện chưa đúng chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng, không kịp thời nắm bắt diễn biến tình hình để bảo vệ rừng có hiệu quả, thiếu sự giám sát trong quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, tội phạm liên quan đến hủy hoại rừng, lâm sản trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng, phức tạp gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của điều luật, ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có nghề nghiệp làm nông, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự anh Phạm Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại lâm sản với số tiền 7.115.000 đồng, yêu cầu này là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Trần Văn Th phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự thiệt hại về lâm sản với số tiền 7.115.000 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện nộp lần thứ nhất với số tiền là 2.000.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; lần thứ hai với số tiền là 5.115.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002554 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế để bồi thường thiệt hại.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái rựa được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu đỏ - trắng, có 01 lam cưa được làm bằng kim loại, có chiều dài 80 cm, chiều rộng 09 cm, 01 sợi xích cưa được làm bằng kim loại thuộc sở hữu của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đối với án phí dân sự sơ thẩm thì bị cáo Trần Văn Th đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 65 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Hủy hoại rừng”. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm phối hợp với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Th phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Cộng đồng dân cư Thôn CM, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 7.115.000 đồng.

Nguyên đơn dân sự là Cộng đồng dân cư Thôn CM, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế để nhận số tiền 7.115.000 đồng.

Cộng đồng dân cư thôn CM là chủ rừng tiếp tục có trách nhiệm quản lý, bảo vệ diện tích cây keo do bị cáo đã trồng trên diện tích rừng phòng hộ thuộc lô 02, khoảnh 03, tiểu khu 414 thuộc xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa có lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 34 cm, chiều rộng 04 cm; cán rựa làm bằng gỗ màu nâu đen, chiều dài 35 cm, đường kính 03 cm.

- Đối với 01 máy cưa xăng, hiệu STIHL màu đỏ - trắng có 01 lam cưa được làm bằng kim loại, có chiều dài 80 cm, chiều rộng 09 cm; 01 sợi xích cưa được làm bằng kim loại thuộc sở hữu của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã TL, Hạt Kiểm lâm huyện ND tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQCSĐT Công an huyện Nam Đông;
- CQTHAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Hạt Kiểm lâm huyện ND;
- UBND xã Thượng Lộ;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Minh Thước